

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Năm báo cáo: 2019

MỤC LỤC

	Trang
I.Thông tin chung	
1.Thông tin khái quát	1
2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4.Định hướng phát triển	5
5.Các rủi ro	6
II.Tình hình hoạt động trong năm	7
1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2.Tổ chức và nhân sự	8
3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4.Tình hình tài chính	18
5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
6.Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	20
III.Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	22
1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2.Tình hình tài chính	23
3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	24
4.Kế hoạch phát triển trong tương lai	24
5.Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	25
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.	25
IV.Báo cáo của Hội đồng quản trị:	25
1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	25
2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	26
3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	27
V.Báo cáo tài chính:	28

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003 và cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 6/6/2018.
- Vốn điều lệ: 15.099.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.099.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 19 ngõ 124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định
- Số điện thoại: 02283 844 453
- Số fax: 02283 861 140
- Website: www.dshn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): RHN

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (Công ty) tiền thân là Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh. Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam (nay là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam), được thành lập ngày 01/8/1989 trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Thanh. Nhiệm vụ chính của Công ty là quản lý, bảo trì, sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia (bao gồm: cầu, cống, đường, ghi, nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng, nhà gác chắn, nhà gác ghi) đảm bảo an toàn chạy tàu thông suốt trên đoạn đường sắt từ km12+000 (khu gian Văn Điển – Thường Tín) đến km 137+300 (khu gian Đồng Giao – Bim Sơn) tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh được đổi thành Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 17/4/2007, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 914/QĐ-BGTVT về việc công nhận lại các Công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 29/6/2010, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 707/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Ninh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 23/12/2014 Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN về việc cổ phần hoá các doanh nghiệp tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 09/01/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 3094/QĐ-BGTVT về phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

Ngày 08/12/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng với tổng số cổ phần chào bán thành công là 75.495 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 26/12/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 12/4/2017, tại ĐHĐCĐ năm 2017 đã sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty.

Ngày 8/01/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 7 với Vốn điều lệ là 15.099.000.000 đồng. Ngày 18/10/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 8 và thay đổi lần thứ 9 ngày 6/6/2018.

Ngày 30/10/2016, Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng tại văn bản số 7244/UBCK-GSDC.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày 9/3/2017, Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh vào giao dịch trên thị trường Upcom số 163/QĐ-SGDHN với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM là ngày 16/3/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: Cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia.

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình cầu, đường, cống, hạng mục khác thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp;

- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;

- Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành;

- Kiểm tra phân tích kỹ thuật;

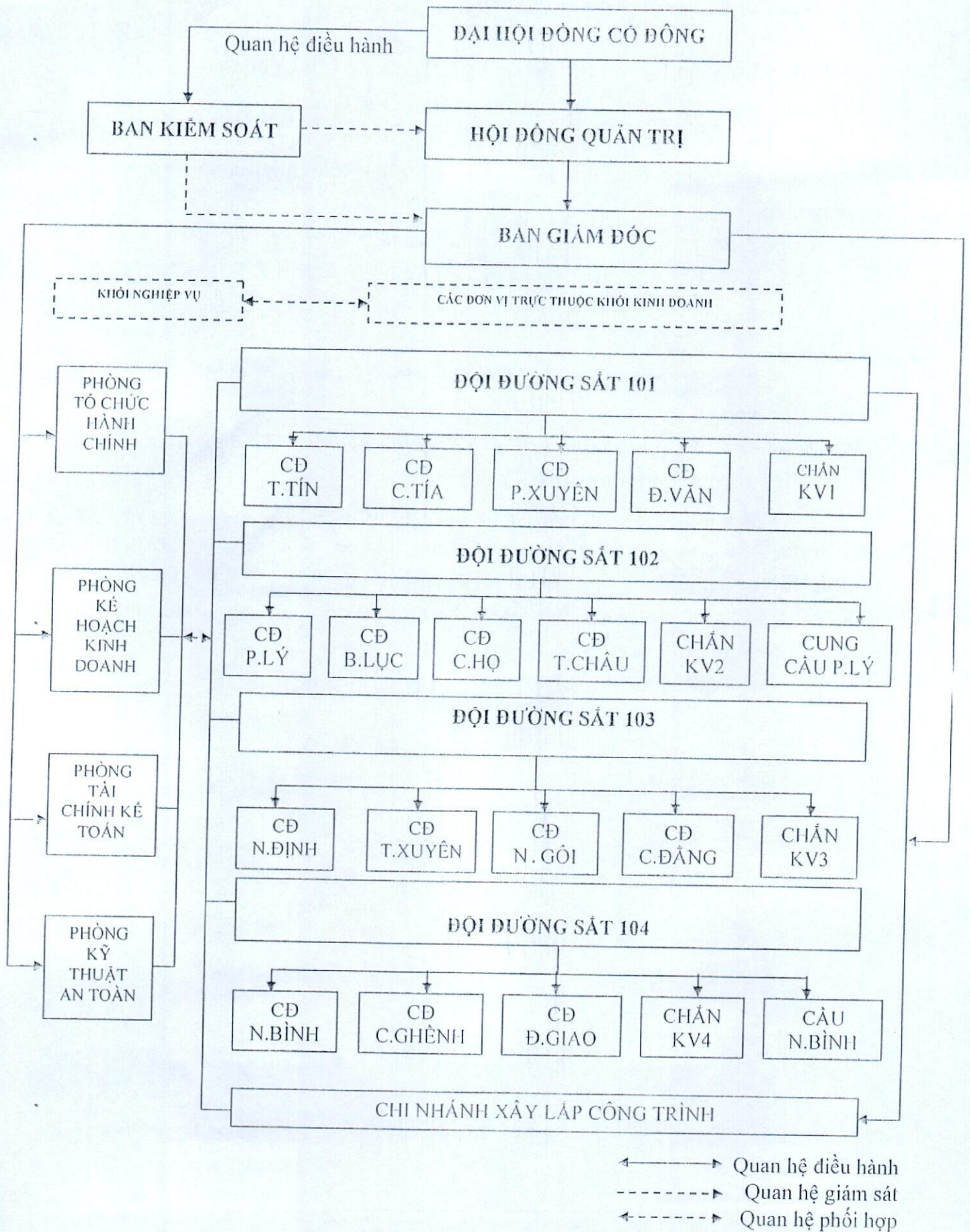
*** Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn trải dài trên 4 tỉnh thành phố Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, và các tỉnh khác (nếu có).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được tổ chức và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo điều lệ đã được Đại HĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua dưới sự giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.



4. Định lượng phát triển:

** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư các trang thiết bị chuyên ngành hiện đại, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất, giảm sức lao động thủ công, nâng cao chất lượng công trình, tập trung mọi nguồn lực đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Giá trị tổng sản lượng, doanh thu bình quân hàng năm tăng từ 5% trở lên; đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 5% trở lên.

- Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS. Không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan. Giảm ít nhất 10% số vụ trở ngại chạy tàu do chủ quan. Giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng. Giảm số điểm xóc lắc bằng hoặc vượt chỉ tiêu Tổng công ty giao hàng năm. Hoàn thành 100% khối lượng sửa chữa thường xuyên định kỳ hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi, chế độ cho người lao động.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành nghề, công việc. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị và sử dụng có hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, tạo ra dịch vụ tốt có tính cạnh tranh cao để xây dựng Công ty ngày càng phát triển nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh của Công ty.

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh phải phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của ngành Đường sắt Việt Nam.

- Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc để thu hút lao động có trình độ đồng thời xây dựng vị trí việc làm cho từng chức danh để tinh giảm bộ máy tạo ra hiệu suất lao động cao.

- Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề kinh doanh phù hợp với tình hình phát triển của nền kinh tế đặc biệt là phần đầu nâng cao tỷ lệ sản lượng ngoài sản xuất chính.

** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- Mục tiêu đối với môi trường: Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo giữ cân bằng giữa phát triển SXKD và bảo vệ môi trường. Áp dụng các công nghệ sạch, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu bằng các trang bị, đầu tư các thiết bị công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và vật liệu mới trong công tác quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt cũng như công tác SXKD khác của Công ty.

- Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng: Tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, góp phần tham gia vào sự phát triển của địa phương. Phối hợp tích cực với chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý của Công ty để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu biết sâu sắc về Luật đường sắt và các quy định của Nhà nước về đường sắt trong công tác xây dựng, phát triển, bảo vệ, an toàn giao thông đường sắt.

5. Các rủi ro

* Rủi ro đặc thù của ngành đường sắt:

Kết quả kinh doanh của Công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành giao thông vận tải nói chung và chiến lược phát triển giao thông đường sắt nói riêng, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách nhà nước cho công tác bảo trì Kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

Tình hình người dân sống dọc hai bên đường sắt lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây dựng các công trình...trong hành lang an toàn giao thông ĐS, tự mở lối đi qua đường sắt làm ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Tình hình vi phạm quy định khi tham gia giao thông tại các điểm giao cắt giữa ĐS và đường bộ của người dân đã ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn của nhân viên ĐS đang thi hành nhiệm vụ và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn chạy tàu.

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng với chi phí đầu tư lớn và nguồn nhân lực được đào tạo có chất lượng. Do đó lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong cơ chế, chính sách... đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Ngoài ra, những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình và cũng như thị phần chiếm tỷ trọng rất thấp so với các loại hình vận tải khác cũng tiềm ẩn những rủi ro không nhỏ.

* Rủi ro giá nguyên vật liệu (NVL):

Đối với công tác thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt thì chi phí vật liệu đặc biệt là các vật tư chuyên dùng trong ngành đường sắt chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất nên biến động về giá cả và sự hạn chế của các nhà sản xuất, cung ứng sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra giá xăng dầu, giá điện tăng, giảm liên tục và chính sách giá của Nhà nước cũng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành của sản phẩm.

* Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như: hỏa hoạn, dịch bệnh, thiên tai (bão, lụt, ..) là những rủi ro bất khả kháng mặc dù ít khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin để ra phương án phòng tránh thiên tai, cháy nổ để ứng phó, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

DVT: tr.đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2019 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với 2018	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	134.696,352	133.817,591	141.746,610	106%	105%
	Trong đó					
	- Sản phẩm SCTX không có giá trị ray DA	120.156,223	120.835,332	120.495,782	100%	100%
	- Sản xuất kinh doanh khác	14.540,129	12.982,259	21.250,828	164%	146%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	122.451,229	122.801,752	129.504,880	105%	106%
	Trong đó:					
	- Sản phẩm SCTX	109.232,930	109.850,302	109.541,620	100%	100%
	- Sản xuất kinh doanh khác	13.218,299	11.802,053	19.318,935	164%	146%
	- Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		1.149,397	644,325	56%	
3	Tổng chi phí:		122.429,981	129.331,866	106%	
4	Lợi nhuận trước thuế		371,771	173,014	47%	
5	Lợi nhuận sau thuế	90	80,863	90,622	112%	101%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	0,6%	0,54%	0,6%	111%	100%
7	Thu nhập người LĐ	8,070	7,360	8,112	110,2%	100,5%

Trong năm 2019, Công ty CP đường sắt Hà Ninh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

+ Tổng sản lượng năm 2019 là 141.746,610 triệu đồng đạt 106% so với năm 2018 và đạt 105% so với nghị quyết;

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019 là 129.504,880 triệu đồng đạt 105% so với năm 2018 và đạt 106% so với nghị quyết.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 90,622 triệu đồng đạt 112% so với năm 2018 và đạt 101% so với nghị quyết. Thu nhập người lao động năm 2019 là 8,112 triệu đồng đạt 110,2% so với năm 2018 và đạt 100,5% so với nghị quyết.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên HĐQT:

TT	HỌ VÀ TÊN	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc CT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó GD	Thành viên điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên: Đậu Văn Long
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1966
- Số CMND: 042066000007, cấp ngày 06/12/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0913056168.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
4/1990-4/1991	Công nhân duy tu ĐS - XNQL cầu Thăng Long
5/1991-2/1995	Cung trưởng cung đường Phú Diễn - XNQL cầu Thăng Long
3/1995-12/1996	Bí thư đoàn, Cán bộ KT-XNQL Cầu Thăng Long
1/1997-5/2001	Bí thư, phó bí thư đoàn, cán bộ phòng TCCB-LĐ-XNQL Cầu Thăng Long
6/2001-3/2007	Phó phòng Kỹ thuật-Công ty QLĐS Hà Thái
4/2007-12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật-Công ty QLĐS Hà Thái
01/2010-12/2015	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Thái.
1/2016-10/10/2017	Phó Ban QLKCHT Tổng công ty đường sắt Việt Nam
11/10/2017 -29/5/2018	Giám đốc - Công ty CP ĐS Hà Ninh
30/5/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty - Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty - Bí thư đảng ủy Công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 385.025 cổ phần, chiếm 25,5 Vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu 50% phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 385.025 cổ phần, chiếm 25,5 Vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Họ và tên: Đỗ Hồng Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1976

- Quê quán: Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Số CMND: 013132865, Ngày cấp 22/01/2009.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 6B, nhà P8, tập thể Đại học xây dựng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 0983 670 425

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002	- Chức danh :Kỹ thuật viên - Đơn vị công tác: Công ty vật tư thiết bị giao thông 1 - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1.
Từ tháng 5/2002 đến tháng 2/2003	- Chức danh: Kỹ thuật viên. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2004	- Chức vụ: Đội phó. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 10/2004 đến tháng 1/2010	- Chức danh: Chuyên viên. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực 1.
Từ tháng 2/2010 đến tháng 12/2015	- Chức vụ: Phó trưởng Phân ban. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực 1.
Từ tháng 1/2016 đến 14/5/2018	- Chức vụ: Phó trưởng Ban. - Đơn vị công tác: Ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt.
Từ 14/5/2018 đến 30/5/2018	- Chức vụ: Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN . - Đơn vị công tác: Công ty CPĐS Hà Ninh

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 30/5/2018 đến nay	- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN- Phó bí thư Đảng ủy. - Đơn vị công tác: Công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 385.024 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ,
Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN: 385.024 cổ phần;
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Thù lao thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 8/11/1965
- Số CMND: 161953437 cấp ngày 08/4/2005
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Lợi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 734 Văn Cao, Lộc An, Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0888956565.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- *Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
3/1989-8/1991	Công nhân DT đường - Cung Đồng Văn
8/1991-8/1992	CN duy tu - Cung đường Ninh Bình
8/1992-2/1993	Cung trưởng CD Ghềnh
3/1993-7/1994	Cung phó CD Ninh Bình
7/1994-3/1996	Đội phó đội SC đường sắt
3/1996-6/2002	Nhân viên phòng kỹ thuật
6/2002-9/2004	Phó phòng kỹ thuật - Ủy viên BCH công đoàn công ty từ 2003-6/2005

10/2004-9/2007	Trưởng phòng kỹ Thuật - Ủy viên BCH đảng ủy Công ty QLDS Hà Ninh từ tháng 2/2004
10/2007-08/2010	Phó giám đốc - Công ty QLDS Hà Ninh.
08/2010-3/2011	Giám đốc - Công ty QLDS Hà Ninh.
4/2011- 12/2015	Phó giám đốc - Công ty QLDS Hà Ninh - Ủy viên BCH đảng ủy
01/2016- 3/2017	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty CPDS Hà Ninh
3/2017 đến nay	TV HĐQT- Phó giám đốc - Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty -Chủ tịch công đoàn Công ty

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị- Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy - Phó Giám Đốc Công ty - Chủ tịch công đoàn Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ:

Trong đó:+ Sở hữu cá nhân: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua.

2.2. Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hồng Sơn	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc
3	Ma Ngọc Yên	Phó Giám đốc
4	Đặng Minh Tiến	Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

➤ **Giám đốc: Đỗ Hồng Sơn** (xem phần Hội đồng quản trị)

➤ **Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Dũng** (Xem phần Hội đồng quản trị).

➤ **Phó Giám đốc - Ông Ma Ngọc Yên**

- Họ và tên: Ma Ngọc Yên

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 17/5/1969

- Số CMND: 026009002511 cấp ngày 06/06/2019

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Phường Hùng Vương, Thị Xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ.

- Địa chỉ thường trú: Số 7 ngách 1 ngõ Viện Máy, tổ 21 đường Phạm Văn Đồng,

Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0903720786

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành Xây dựng sân bay

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
08/1998-05/2000	Phó giám đốc xí nghiệp công trình 604 - Công ty công trình 6.
06/2000-09/2003	Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
10/2003-05/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603, Công ty công trình 6.
05/2004-10/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm - Công ty công trình 6.
10/2004-01/2005	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm, Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc - Công ty công trình 6.
01/2005-12/2007	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
01/2008-06/2013	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty CP công trình 6.
07/2013-10/2015	Người đại diện 50% vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Công trình 2, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty cổ phần Công trình 2.
10/2015-12/2015	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.
01/2016-29/5/2018	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh
30/5/2018	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty - Phó giám đốc Công ty

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.990 cổ phần, chiếm 0,46% Vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 6.990 cổ phần, chiếm 0,46% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: không.

➤ **Phó giám đốc – Ông Đặng Minh Tiến:**

- Họ và tên: Đặng Minh Tiến
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1979
- Số CMND: 001079003819 cấp ngày 19/11/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 602, C6 KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912360833
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
7 / 2002 - 7 / 2003	Công nhân khảo sát, Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng
7 / 2003 - 7 / 2008	Kỹ sư thiết kế - Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải
8 / 2008 - 5 / 2011	Chuyên viên Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Đường sắt – Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
6 / 2011 - 8 / 2014	Tổ Tổng hợp – Văn phòng, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
8 / 2014 – 4 / 2019	Phó trưởng Phân ban QLKCHTĐSKVI.
4 / 2019 đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: % cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: không.

2.3. Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên
3	Đới Văn Tráng	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1982
- Số CMND: 162626882 cấp ngày 18/2/2013

- Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Đông Hải - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.
 - Địa chỉ thường trú: 20/132/192 đường Trần Huy Liệu - P.Trường Thi – TP.Nam Định.
 - Số điện thoại liên lạc: 0888618833
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:*

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
01/2004-31/12/2006	Công nhân gác chắn ĐNCông ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
01/2007-5/2012	Nhân viên phòng TCKT Công ty
6/2012-7/2013	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty
7/2013-3/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, Chi ủy viên chi bộ SXKD
5/2015 -12/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty
1/2016 – 9/2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty- thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty
10/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty - thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy công ty - Phó bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Không.
- **Thành viên Ban Kiểm soát**
- Họ và tên: Trần Anh Nguyên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1975

- Số CMND: 019075000246 cấp ngày 08/6/2018
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: xã Mỹ Tiên, Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: 122 đường Nguyễn Công Trứ, khu đô thị Hòa Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
 - Số điện thoại: 0913 344 935
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:*

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
07/2000 - 10/2000	Công nhân duy tu đường sắt - Xí nghiệp QLĐS Hà Ninh.
10/2000 - 09/2009	Nhân viên phòng TCLĐ - Công ty QLĐS Hà Ninh.
10/2009 - 6/2016	Phó phòng TCLĐ - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh.
7/2016 đến nay	Trưởng phòng TC-HC kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Họ và tên: Đới Văn Tráng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20 tháng 9 năm 1961
- Nơi sinh: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Số CMND: 162650417
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - Phường Trường Thi - TP Nam Định
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913391421

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
1982 - 1985	Giám sát kỹ thuật thuộc ban kiến thiết 7 Tổng cục đường sắt
1985 - 1989	Cán sự kế hoạch – cán bộ KCS thuộc Xí nghiệp ĐS Hà Thanh
1989 - 1997	Bí thư Đoàn TN Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
1997 - 2012	Phó phòng Hành chính tổng hợp Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
2012 – 2016	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty TNHH MTV QLDS Hà Ninh
2016 - 4/2017	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CPĐS Hà Ninh
4/2017 đến nay	Phó phòng TC-HC Công ty CPĐS Hà Ninh - thành viên ban kiểm soát Công ty - Bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng TC-HC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

2.4. Kế toán trưởng:

Năm 2019, Công ty CPĐS Hà Ninh có phụ trách kế toán chưa có Kế toán trưởng.

2.5. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Tại cuộc họp của Hội đồng quản trị ngày 09/4/2019 đã thống nhất tiếp nhận và bổ nhiệm ông Đặng Minh Tiến- Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Phó trưởng phân ban QLKCHT ĐS khu vực 1 giữ chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 12/4/2019.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	72	12,1%
Cao đẳng	2	0,3%
Trung cấp	12	2,0%

Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	508	85,5%
Lao động chưa qua đào tạo	0	
Tổng cộng	594	
Phân theo loại hình lao động		
Lao động gián tiếp	52	8,8%
Lao động trực tiếp	542	91,2%
Phân theo giới tính		
Nam	325	54,7%
Nữ	269	45,3%

* Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 594 người

* Chính sách đối với người lao động:

Luôn đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCNV, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Luôn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Công ty, của ngành và của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2019, Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số 263/NQ-HĐQT ngày 10/4/2019 về công tác đầu tư mua mới 02 bộ máy chèn đường thủy lực của Trung Quốc phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định hiện hành. Hoàn thành các Hợp đồng thi công xây dựng, bảo trì với các Chủ đầu tư đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	97.404,326	84.698,666	115%
Doanh thu thuần	128.860,555	121.652,355	106%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.213,087	16.121,246	113%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	410,457	327,129	125%
Lợi nhuận khác	(237,442)	44,642	
Lợi nhuận trước thuế	173,014	371,771	47%
Lợi nhuận sau thuế	90,622	80,863	112%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	DVT	31/12/2019	01/01/2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,11
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,05
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,84	0,82
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	5,35	4,5
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	30,63	9,82
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,32	1,44
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,07	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,59	0,52
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,13	0,3

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.509.900 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.509.900 CP
- Mệnh giá ghi sổ cổ phần: 10.000 đồng/CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CPDS Hà Ninh gồm có 01 cổ đông là Tổng công ty ĐSVN.

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118-Lê Duẩn-Hà Nội	770.049	51%
Tổng cộng			770.049	51%

* Cơ cấu cổ đông của Công ty 31/12/2019:

STT	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)		
I	Cổ đông Nhà nước	770.049	51%	0	0	770.049	51%
	Tổng công ty ĐSVN	770.049	51%	0	0	770.049	51%
II	Cổ đông nội bộ	41.085	2,72%	0	0	41.085	2,72%
-	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc	15.182	1,01%	0	0	15.182	1,01%
-	Ban Kiểm soát	21.907	1,45%	0	0	21.907	1,45%
-	Phụ trách kế toán	3.996	0,26%	0	0	3.996	0,26%
III	Cổ đông khác	698.766	46,28%			698.766	46,28%
1	Tổ chức	0	0%	0	0	0	0%
2	Cá nhân	698.766	46,28%			698.766	46,28%
TỔNG CỘNG		1.509.900	100%	0	0	1.509.900	100%

Tổng công ty ĐSVN là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối 51% đối với Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các đơn vị có đầy đủ chức năng theo quy định được cung cấp vật tư đường sắt sản xuất trong nước và nhập khẩu. Các loại vật tư được quản lý nghiêm ngặt bởi bộ GTVT, Tổng Công ty ĐSVN và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, TVBT DUL, TV gỗ, đá balats... Đối với vật tư đầu vào để Công ty sản xuất các cấu kiện BTCT, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo.... như cát, đá, xi măng, sơn, sắt thép... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy quy trình SX các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng Công ty sử dụng cho SX KD năm 2019:

Xăng: 28.139 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu diezen: 10.074,5 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu nhờn, nhớt: 232,4 lít; dầu nhờn(CN150) là 1.839,35 lít và dầu thủy lực 18 lít sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Tổng kinh phí sử dụng điện phục vụ sản xuất cho cơ quan Công ty và các đơn vị trong toàn Công ty là 364.166.612 đồng (chưa có thuế).

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các Công ty cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định, Hà Nam, Hà Nội và Ninh Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho các đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tổng kinh phí sử dụng nước trong năm 2019 là: 87.797.145 đồng (kinh phí chưa thuế).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể CBCNV, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6,

ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2019, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*

Công ty có chính sách tiền lương riêng cho người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích CBCNV nâng cao năng lực, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động trong Công ty tăng năng suất lao động, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và đột xuất cho các cá nhân và tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định. Chế độ làm việc tại Công ty được áp dụng theo đúng Luật lao động; cán bộ công nhân viên làm việc được hưởng lương, thù lao và các chế độ phù hợp.

Hoạt động văn hóa thể thao được tổ chức hợp lý. Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, các gia đình chính sách, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ trong năm như: ngày 8/3, ngày thương binh liệt sỹ,..Có chính sách giúp đỡ người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

** Chính sách tuyển dụng:*

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra các chính sách tuyển dụng có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Đối với các vị trí quản lý, yêu cầu tuyển dụng khắt khe, đòi hỏi các ứng viên phải có kinh nghiệm công tác, năng lực chuyên môn phù hợp, trình độ lý luận chính trị, khả năng phân tích và chủ động trong công việc.

** Chính sách đào tạo:*

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động.

Đối với lao động tại các phòng ban nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về chế độ, chính sách và các quy định của nhà nước, cử cán bộ tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị.

Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên phối hợp với Trường cao đẳng nghề đường sắt để đào tạo và tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

** Các chế độ bảo hiểm*

Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trải dài qua nhiều địa phương nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã bố trí hợp lý, tạo điều kiện để CBCNV yên tâm công tác. Công ty đã trích và đóng các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động

theo quy định của pháp luật.

** Sinh hoạt đoàn thể:*

Tại Công ty, các tổ chức Đảng ủy, Công đoàn và đoàn thanh niên hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể Tổng công ty DSVN, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

Chuyên môn phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên, ban nữ công Công ty tổ chức các hoạt động thể thao, các ngày lễ cho CBCNV như: cử đoàn vận động viên tham gia Hội thao cụm và Hội thao ngành tổ chức; tổ chức ngày tết thiếu nhi ngày 1/6, ngày tết trung thu cho các cháu, kỷ niệm ngày 8/3, ngày 20/10; tổ chức các chuyên đi học hỏi kinh nghiệm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, giao lưu thể thao chào mừng 30 năm ngày thành lập Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương:

Công ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sỹ, hưởng ứng các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ngành GTVT, ủng hộ các hoạt động nhân đạo khác, ... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV Công ty với nhau và với xã hội. Tuyên truyền Luật đường sắt, các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật đường sắt tới người lao động và các xã, phường, thị trấn có đường sắt đi qua trong phạm vi quản lý của Công ty. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2019 theo NQ DHCD	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với 2018	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	134.696,35	133.817,59	141.746,610	106%	105%
	- Sản phẩm SCTX	120.156,22	109.856,51	120.495,782	110%	100%
	- SXKD khác	14.540,13	12.982,26	21.250,828	164%	146%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	122.451,23	122.801,75	129.504,88	105%	106%
	- Sản phẩm SCTX	109.232,93	112.821,00	109.541,62	97%	100%
	- SXKD khác	13.218,30	11.802,05	19.318,93	164%	146%
	- Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		1.149,40	644,325	56%	

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2019 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với 2018	Tỷ lệ % so với NQ
4	Lợi nhuận trước thuế		371,771	173,014	47%	
5	Lợi nhuận sau thuế	90	80,863	90,622	112%	101%
6	Thu nhập NLD	8,07	7,36	8,112	110,2%	100,5%

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra. Tuy nhiên trong kỳ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện mệnh lệnh còn chưa quyết liệt dẫn đến công việc thực hiện còn chậm, chất lượng chưa cao.

- Chế độ báo cáo, thực hiện rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định chưa kịp thời.

- Công tác lập báo cáo tài chính còn chậm.

- Chưa có giải pháp hữu hiệu trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn lao động, bảo vệ an toàn HLGTD.

- Công tác phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ, tổ chức đoàn thể trong thực thi nhiệm vụ còn hời hợt, chưa hiệu quả, hiệu suất công việc chưa cao.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Năm 2019		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	76.587,770	90,4%	90.250,963	92,7%	117,8%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	8.110,896	9,6%	7.153,363	7,3%	88,2%
Tổng tài sản		84.698,666	100,0%	97.404,326	100%	115 %

Trong năm 2019, tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với năm trước, cụ thể tổng tài sản là 97.404,326 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn là 90.250,963 triệu đồng tăng 17,8% nguyên nhân chủ yếu tăng các khoản phải thu ngắn hạn; tiền và các khoản tương đương tiền. Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, cụ thể như sau:

TT	Tài sản cố định hữu hình	DVT	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Nhà cửa, VKT	Tr.đ	12.248,576	5.279,973	43%
2	MM thiết bị	Tr.đ	1.905,000	1.392,000	73%
3	Phương tiện VT	Tr.đ	4.143,924	20,692	0,5%
4	Thiết bị DCQL	Tr.đ	376,255	2,535	0,7%
5	TSCĐ hữu hình khác	Tr.đ	65,954		
	Tổng		18.739,709	6.695,20	36%

b) Tình hình nợ phải trả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Tỷ lệ %
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	69.293,163	100%	82.054,764	100%	118,4%
Nợ dài hạn	0	0%	0	0%	0
Trong đó nợ quá hạn	5.981,948		4.296,869		71,8%
Tổng nợ phải trả	69.293,163	100%	82.054,764	100%	118,4%

Trong năm 2019, tình hình nợ phải trả tăng so với năm 2018, Tổng nợ phải trả năm 2019 là 82.054,764 triệu đồng tăng 18,4% so với năm 2018.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đẩy mạnh sử dụng máy móc thiết bị trong hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt như: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng môi gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông, máy chèn đường cầm tay của Nhật, Trung Quốc, máy khoan ray...

- Cải tiến công cụ lao động, sử dụng các ứng dụng công nghệ thay thế dần lao động chân tay. Đưa các ứng dụng tin học vào công tác quản lý, điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc; trao đổi thông tin qua internet... Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong công tác kế toán, công bố thông tin, quản lý và trao đổi thông tin.

- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu giải pháp hữu hiệu để giảm các điểm xóc lắc đảm bảo chất lượng cầu đường chạy tàu an toàn và êm thuận.

- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động... được quản lý chặt chẽ và thực hiện cơ chế khoán phù hợp, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.

- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với đội ngũ cán bộ về kiến thức pháp luật, kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý. Phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, quản lý và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đảm bảo an toàn mọi mặt, đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu; Đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu tài chính theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu HT đường sắt với Tổng công ty ĐSVN; hoàn thành các hợp đồng kinh tế

ngoài hợp đồng đặt hàng đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu;

Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để có cơ hội được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

Quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; đóng bảo hiểm; giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động kịp thời đúng quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban giám đốc Công ty đã có Văn bản số 159/CBTT-ĐSHN ngày 25/03/2020 giải trình ý kiến kiểm toán trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán, ý kiến giải trình được công bố trên website: <http://www.dshn.vn> /quan hệ cổ đông.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và XH.

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tiết kiệm nguồn năng lượng, hạn chế xả thải ra môi trường; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch và an toàn.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Tổng quan:

Năm 2019, mặc dù Công ty gặp không ít khó khăn về nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên Công ty CPĐS Hà Ninh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo của Lãnh đạo và các Ban của Tổng công ty ĐSVN; các ban ngành địa phương cùng sự đồng hành, chia sẻ của quý cổ đông và những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và sự đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty góp phần hoàn thành đơn đặt hàng 06/2019/HĐ-QLBDTX kết cấu hạ tầng ĐS năm 2019; hoàn thành gói thầu số 01 SC tường kê, HR, hệ thống thoát nước ga Phủ Lý; Nâng cấp cải tạo 5 ĐN: Km76+405, Km97+450, Km97+790, Km106+075, Km107; gói thầu số 02 CT SCĐK cầu Vụ, cầu Đại Đức, cầu Đức Nhuận; Xử lý điểm đen TNGT Km119+950 và KM 119+550, km 122+030 /QL10 tỉnh Nam Định và các hợp đồng kinh tế khác; Sản phẩm của Công ty thực hiện đều được Tổng công ty ĐSVN, chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán; Công ty từng bước khắc phục khó khăn tài chính đảm bảo đời sống cho người lao động, đảm bảo an toàn ANTT; đóng các loại bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá kết quả SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

1.2. Những kết quả đạt được :

- Tổng doanh thu và thu nhập đạt: 129,504.880.421 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 173.014.171 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 90.622.299 đồng
- Thu nhập bình quân người lao động là: 8.112.000đ/người/tháng tăng 10,2% so với năm 2018 và đạt 100,5% so với kế hoạch.
- 100% người lao động có việc làm ổn định.

Đảm bảo ANTT, an toàn cháy nổ, giảm trên cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương. Kiểm tra, rà soát các lỗi đi tụt mở và đã bàn giao về địa phương. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh, các Chi nhánh KTDS, chính quyền các địa phương kiểm tra đường gom, đường ngang, giải tỏa các vi phạm hàng lang ATGTDS.

Giảm xóc lắc trên toàn tuyến: số điểm bình quân là 36,98 điểm/km, giảm 29,54 điểm/km so với năm 2018.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Hội đồng quản trị Công ty được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019 là Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được UBCK nhà nước chấp thuận.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đã hoàn tất. Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty công bố trên Website theo quy định.

1.3 Những tồn tại hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2019, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Vẫn để xảy ra 01 tai nạn chạy tàu và 05 vụ sự cố giao thông đường sắt tại chấn DN do chủ quan; 01 tai nạn lao động chết 01 người và 01 người bị thương.

- Công tác sửa đổi, bổ sung một số quy chế còn chậm.

- Trong năm vẫn bị Cơ quan thuế phạt hành chính.

- Công tác thu hồi nợ đọng chậm.

- Chưa có giải pháp hữu hiệu để thu hút lao động trực tiếp, đặc biệt tại khu vực phía Bắc.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm, Ban giám đốc đã tuân thủ, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả đáng ghi nhận hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; công tác an toàn chạy tàu giảm trên cả ba tiêu chí so với năm 2018 về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương; chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt đã được nâng lên, thực hiện chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng bảo hiểm đúng quy định; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Đồng thời dần dần khắc phục được những khó khăn tài chính trước mắt, tiết kiệm các khoản chi phí trong sản xuất trích lập dự

phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ phải thu khác theo bản án số 298/HS-PT ngày 23/05/2019 số tiền là 3.959.050.576 đồng.

Đồng thời thực hiện trách nhiệm công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải khắc phục những hạn chế đã nêu tại mục 1 phần III.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, với phương châm phải đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, xây dựng phương án tài chính, từng bước khắc phục khó khăn tài chính, trả nợ các khoản công nợ khách hàng, tiết kiệm các khoản chi phí trong SXKD nhưng vẫn đảm bảo hoạt động SXKD có lãi, đảm bảo đời sống cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD, nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

- Về sản lượng, doanh thu phần đầu tăng 5% trở lên; lợi nhuận sau thuế tăng 10% so với năm 2019.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng 5% trở lên.

- Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS; không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan; giảm ít nhất 10% số vụ trở ngại chạy tàu do chủ quan; giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng; phần đầu giảm số điểm xóc lắc bằng hoặc vượt chỉ tiêu Tổng công ty giao.

- Hoàn thành 100% khối lượng sửa chữa thường xuyên định kỳ hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do chủ quan.

- Không để xảy ra mất an toàn cháy nổ. Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn đơn vị, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các cơ quan chức năng thực hiện tốt Luật đường sắt. Bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị, hành lang an toàn giao thông đường sắt dọc tuyến

- Phần đầu giảm ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí về ATGTĐS so năm 2019, không phát sinh thêm lỗi đi tự mở, điểm vi phạm HLATGTĐS so năm 2019.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, người lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổ chức thành công Đại hội đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2020.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua và hoàn thành Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS ĐS năm 2020 với Tổng Công ty ĐSVN.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo quy định. Đồng thời giám sát hoạt động điều hành của Chi nhánh theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công để nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công;
- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, bám sát theo phương án giá và hợp đồng đặt hàng năm 2020.
- Tích cực thu hồi công nợ các công trình ngoài để giảm áp lực tài chính của Công ty.
- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong điều tra về công tác cổ phần hóa Công ty năm 2015.
- Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để có cơ hội được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

V. Báo cáo tài chính:

Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán được công bố trên website: [http://www.dshn.vn/quan hệ cổ đông](http://www.dshn.vn/quan-hệ-cổ-đồng).

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Hồng Sơn